

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 3 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;
Ông Hán Văn Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Nữ Vũ A, sinh năm 1988 (có mặt).

Bị đơn: Ông Thập Văn M, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Châu Nữ Vũ A trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Thập Văn M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2008, ông, bà có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2011.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Thập Văn M sống không có trách nhiệm với gia đình, không chịu đi làm ăn cùng bà chăm lo cho gia đình, ông M có tính vũ phu, mỗi khi cãi nhau là ông M đánh đập bà, ông M còn có tính ghen tuông vô cớ,

nên từ đó mâu thuẫn cứ kéo dài cho đến nay thì trầm trọng. Hiện tại bà với ông Thập Văn M đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Thập Văn M, nên yêu cầu được ly hôn với ông Thập Văn M.

Về con chung: Bà với ông Thập Văn M sống với nhau có 03 con chung tên Thập Anh K, sinh ngày 08-11-2008, Thập Nữ M, sinh ngày 25-3-2011 và Thập Văn H, sinh ngày 11-01-2014, hiện con chung đang sống với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu ông Thập Văn M cấp dưỡng.

Hiện tại bà đang làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6.000.000đ-7.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Thập Văn M vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng:*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên bà Châu Nữ Vũ A. Cho bà Châu Nữ Vũ A được ly hôn với ông Thập Văn M, giao các con tên Thập Anh K, sinh ngày 08-11-2008, Thập Nữ M, sinh ngày 25-3-2011 và Thập Văn H, sinh ngày 11-01-2014 cho bà Châu Nữ Vũ A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thập Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Buộc bà Châu Nữ Vũ A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Thập Văn M vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Thập Văn M.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Châu Nữ Vũ A và ông Thập Văn M kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 30-3-2011. Do đó, hôn nhân giữa bà Châu Nữ Vũ A và ông Thập Văn M là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Châu Nữ Vũ A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Thập Văn M, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Thập Văn M. Đối với bị đơn ông Thập Văn M dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Thập Văn M vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Châu Nữ Vũ A là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Châu Nữ Vũ A và ông Thập Văn M đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Nữ Vũ A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Châu Nữ Vũ A trình bày bà với ông Thập Văn M sống với nhau có 03 con chung tên Thập Anh K, sinh ngày 08-11-2008, Thập Nữ M, sinh ngày 25-3-2011 và Thập Văn H, sinh ngày 11-01-2014, hiện các con chung đang sống với bà Châu Nữ Vũ A. Bà Châu Nữ Vũ A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi các con của bà Châu Nữ Vũ A, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Châu Nữ Vũ A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc 03 con chung cùng phù hợp với nguyện vọng của các con chung Thập Anh K, Thập Nữ M và Thập Văn H, sinh đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được

ở với mẹ, vì vậy phải tôn trọng nguyện vọng của các con chung; nên giao các con chung tên Thập Anh K, sinh ngày 08-11-2008, Thập Nữ M, sinh ngày 25-3-2011 và Thập Văn H, sinh ngày 11-01-2014 cho bà Châu Nữ Vũ A được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thập Văn M không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Châu Nữ Vũ A không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Châu Nữ Vũ A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” của nguyên đơn bà Châu Nữ Vũ A. Bà Châu Nữ Vũ A được ly hôn với ông Thập Văn M.

2. Về con chung: Giao 03 con chung Thập Anh K, sinh ngày 08-11-2008, Thập Nữ M, sinh ngày 25-3-2011 và Thập Văn H, sinh ngày 11-01-2014 cho bà Châu Nữ Vũ A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện các con chung đang sống với bà Châu Nữ Vũ A).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Châu Nữ Vũ A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Châu Nữ Vũ A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000385 ngày 01-12-2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Châu Nữ Vũ A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình